

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày: 17-08-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Kỳ

2. Bà Lê Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hữu S - Sinh ngày: 08/3/1994 tại phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Lê Hữu T - Sinh năm 1960 và con bà: Lê Thị C - Sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn) xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Năm 2012 bị Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia (nay là UBND thị xã Nghi Sơn) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Lê Thị T – Sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị H – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Hữu P – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị K – Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

3. Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h00' ngày 08/6/2021, Lê Hữu S trên đường đi bộ về nhà, có đi qua nhà chị Lê Thị T ở tổ dân phố L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa thì thấy cửa sổ của gia đình chị T đang mở nên S nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. S nhặt một đoạn gậy gỗ (dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 06cm) ở dưới đất bên ngoài cửa sổ nhà chị T, rồi sử dụng cây gậy 01 song cửa sổ bằng inox; sau đó, S chui qua cửa sổ đi vào bên trong nhà chị T. S đi vào trong phòng ngủ, thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu trắng, bản 32 Gb ở trên bàn trang điểm cạnh đầu giường; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 (còn gọi là Vivo Y11) màu xanh ngọc bích, bản 32 GB đang cắm sạc ở chân giường; S lấy 02 chiếc điện thoại trên cho vào trong túi quần. S thấy 01 chiếc túi xách màu xanh có dây đeo bằng kim loại màu trắng đang treo trên móc treo quần áo trong phòng ngủ, S lấy chiếc túi xách rồi chui qua đường cửa sổ ra ngoài. Sau khi ra ngoài, S mở chiếc túi xách ra kiểm tra thì thấy có các tài sản gồm: số tiền 2.000.000 đồng; 01 nhẫn bằng vàng tây có trọng lượng 1,3 chỉ; 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Lê Thị T. S lấy hết tài sản và giấy tờ trong túi xách rồi ném chiếc túi xách xuống đất bên ngoài cửa sổ nhà chị T; sau đó, S về nhà ngủ.

Đến khoảng 07h00' cùng ngày, S gọi điện cho chị Lê Thị K đến tổ dân phố L, phường T, thị xã Nghi Sơn; khi chị K đến thì S cho chị K chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh ngọc bích.

Đến khoảng 19h00' ngày 10/6/2021, S đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu trắng, bản 32Gb đến gặp Lê Hữu P nhờ P đem chiếc điện thoại đi bán. P đồng ý và đem chiếc điện thoại đến cửa hàng L thuộc tổ dân phố T, phường H, thị xã Nghi Sơn bán cho chị Bùi Thị H (là chủ cửa hàng điện thoại Long Hương) được 1.000.000 đồng; P cầm tiền về đưa hết cho S. Đối với chiếc nhẫn bằng vàng tây có trọng lượng 1,3 chỉ, S khai khoảng 10h00' ngày 11/6/2021, S đem đến cửa hàng vàng bạc R ở tổ dân phố D, phường X, thị xã N

bán cho ông Nguyễn Văn T (là chủ cửa hàng vàng bạc R) được số tiền 1.800.000 đồng. Tất cả số tiền trên, S đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến 11h30' ngày 17/6/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Hữu S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp 01 thẻ căn cước công dân số 038177001146; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023752, biển số đăng ký 36C1-346.45 đều mang tên Lê Thị T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74/KLĐGTS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận:

“+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh ngọc bích, bản 32 Gb, gửi giám định có giá trị là 1.200.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng, bản 32Gb, gửi giám định có giá trị là 2.500.000 đồng.

+ 01 (một) chiếc nhẫn vàng tây, có trọng lượng 1,3 chỉ, gửi giám định có giá trị là 2.600.000 đồng.

-> Tổng giá trị tài sản được định giá là: 6.300.000 đồng”.

Tổng số tiền Lê Hữu S trộm cắp là: số tiền 2.000.000 đồng + 6.300.000 đồng = 8.300.000 đồng.

Đối với chị Bùi Thị H, sinh năm 1988 ở tổ dân phố T, phường H, thị xã Nghi Sơn là chủ cửa hàng mua bán điện thoại Long Hương đã có hành vi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu trắng, bản 32Gb với giá 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua chị H không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có nên hành vi của chị H không cấu thành tội phạm.

Đối với anh Lê Hữu P, sinh năm 1994 ở tổ dân phố L, phường T, thị xã Nghi Sơn đã có hành vi giúp S đem chiếc điện thoại Iphone 6plus màu trắng, bản 32Gb đến cửa hàng mua bán điện thoại Long Hương, bán cho chị H được số tiền 1.000.000 đồng. Do khi nhờ bán điện thoại thì S bảo là điện thoại của S, đang cần tiền nên đem bán. Do đó, hành vi của P không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Lê Thị K, sinh năm 1998 ở thôn Bắc Yên, xã Hải Yên, thị xã Nghi Sơn được Lê Hữu S cho chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1906 màu xanh ngọc bích, bản 32 Gb để sử dụng. Khi cho S không nói cho chị K về nguồn gốc của chiếc điện thoại và chị K cũng không hỏi; do đó, hành vi của chị K không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi của Lê Hữu S làm gãy 01 thanh cửa sổ làm bằng inox của gia đình chị Lê Thị T ngày 08/6/2021 khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, chị T không yêu cầu đền nghị gì.

Đối với chiếc nhẫn vàng tây có trọng lượng 1,3 chỉ, S khai báo đã bán cho chủ cửa hàng vàng bạc R với giá 1.800.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn T (chủ cửa hàng vàng bạc R) thì ông T không xác định được có thực hiện giao dịch hay

không, ông T kiểm tra không phát hiện được chiếc nhẫn có đặc điểm nêu trên tại cửa hàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng chưa thu giữ được.

Ngày 17/6/2021, Lê Hữu S đến Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và giao nộp: 01 thẻ căn cước công dân số 038177001146; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023752, biển số đăng ký 36C1-346.45 đều mang tên Lê Thị T.

Về dân sự và xử lý vật chứng: Ngày 29/6/2021, Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị T các tài sản đã thu giữ, tạm giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu trắng, bản 32Gb, máy đã qua sử dụng (chị Bùi Thị H – chủ cửa hàng điện thoại Long Hương giao nộp cho Cơ quan điều tra).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh ngọc bích, bản 32 Gb, máy đã qua sử dụng (chị Lê Thị K giao nộp cho Cơ quan điều tra).

- 01 thẻ căn cước công dân số 038177001146; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023752, biển số đăng ký 36C1-346.45 đều mang tên Lê Thị T

- Chị Lê Thị T tiếp tục yêu cầu Lê Hữu S phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng và giá trị của 1,3 chỉ vàng tây theo định giá là 2.600.000. Tổng số tiền là 4.600.000 đồng mà bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSNS-HS ngày 21/07/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Hữu S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/6/2021).

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- + Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho chị Lê Thị T các tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu trắng, bản 32Gb, máy đã qua sử dụng (chị Bùi Thị H – chủ cửa hàng điện thoại Long Hương giao nộp cho Cơ quan điều tra); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh ngọc bích, bản 32 Gb, máy đã qua sử dụng (chị Lê Thị K giao nộp cho Cơ quan điều tra) và 01 thẻ căn cước công dân số 038177001146; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023752, biển số đăng ký 36C1-346.45 đều mang tên Lê Thị T. Chị T đã nhận đủ các tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- + Đề nghị HĐXX tuyên tiếp tục buộc Lê Hữu S phải bồi thường cho chị Lê Thị T số tiền 2.000.000 đồng và giá trị của 1,3 chỉ vàng tây theo định giá là

2.600.000. Tổng số tiền là 4.600.000 đồng mà bị cáo đã trộm cắp của chị T hiện chưa bồi thường cho bị hại.

+ Chị Bùi Thị H tự nguyện không buộc bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000đ đã mua điện thoại nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lê Hữu S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đó là: Năm 2012 bị chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia (nay là UBND thị xã Nghi Sơn) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị cáo đang có tiền án về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy”, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Lần này để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân của mình nên bị cáo đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và cố tình phạm tội. Do đó nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Sau khi phạm tội, biết hành vi của mình thực hiện không thể trốn tránh được nên bị cáo đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho chị Lê Thị T các tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus màu trắng, bản 32Gb, máy đã qua sử dụng (chị Bùi Thị H – chủ cửa hàng điện thoại Long Hương giao nộp cho Cơ quan điều tra); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh ngọc bích, bản 32 Gb, máy đã qua sử dụng (chị Lê Thị K giao nộp cho Cơ quan điều tra) và 01 thẻ căn cước công dân số 038177001146; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023752, biển số đăng ký 36C1-346.45 đều mang tên Lê Thị T. Chị T đã nhận đủ các tài sản nói trên và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ Buộc Lê Hữu S phải bồi thường cho chị Lê Thị T số tiền 2.000.000 đồng và giá trị của 1,3 chỉ vàng tây theo định giá là 2.600.000. Tổng số tiền là 4.600.000 đồng mà bị cáo bị cáo đã trộm cắp của chị T hiện bị cá đã bán tiêu sài cá nhân hết mà chưa bồi thường cho bị hại.

+ Đối với chị Bùi Thị H là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 6plus màu trắng, bản 32Gb của S, tuy nhiên khi mua chị H không biết đó là tài sản trộm cắp nên đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan CSĐT để trả lại cho bị hại. Nay chị H tự nguyện không buộc bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000đ đã mua điện thoại nói trên nên HĐXX không xem xét;

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Hữu S.

- **Tuyên bố:** Lê Hữu S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Lê Hữu S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/6/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- **Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Hữu S phải tiếp tục bồi thường cho chị Lê Thị T số tiền 2.000.000 đồng và giá trị của 1,3 chỉ vàng tây theo định giá là 2.600.000. Tổng số tiền là 4.600.000 đồng.

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các điểm a, c khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh